

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/DS-PT
Ngày 30-01-2019
V/v tranh chấp HĐCNQSD đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thông;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thuyên;
Bà Bùi Thị Ngọc.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Vụ – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:* Bà Đào Thị Óng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2018/TLPT-DT ngày 18 tháng 12 năm 2018 về “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2018/DS-ST ngày 23-10-2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2019/QĐXX-PT ngày 07-01-2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Quang M; địa chỉ: thôn 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Bùi Quang M: Ông Đặng T là Luật sư của Công ty luật Đ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Số 132 A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Kim T – Có mặt.

Bà Dương Thị Kim H – Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: thôn 3, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Dương Thị Kim H: Ông Nguyễn Kim T; địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông (theo văn bản uỷ quyền ngày 28-11-2017) – Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trần Thị Kh; địa chỉ: thôn 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Bà Nguyễn Thị Minh L; địa chỉ: thôn 3, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

Bà Mai Thị H; địa chỉ: thôn J, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin từ chối tham gia tố tụng.

- *Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Tiến C; địa chỉ: thôn 3, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

Ông Phạm Văn Ch; địa chỉ: Buôn 9, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn L; địa chỉ: thôn 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Bùi Quang M và bị đơn ông Nguyễn Kim T – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Bùi Quang M trình bày:

Ngày 12/02/2015, Ông M có nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Kim T, bà Dương Thị Kim H 01 thửa đất rẫy cà phê diện tích khoảng 7.000m², trên đất có khoảng 500 cây cà phê, tọa lạc tại thôn J, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Với giá 150.000.000 đồng, hai bên có lập giấy viết tay, không có công chứng hoặc chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền. Vị trí, tứ cận thửa đất cụ thể:

Phía Đông và phía Tây giáp đất ông C;

Phía Nam giáp đất ông Q

Phía Bắc giáp đường đi.

Ông M đã đặt cọc cho ông T, bà H 30.000.000 đồng, số tiền còn lại khoảng 03 tháng bên bán có trách nhiệm sang tên bì đỏ cho ông M thì ông M có trách nhiệm trả hết. Kể từ ngày đặt cọc, ông M được phép toàn quyền sử dụng rẫy cà phê, nếu thời gian trên có vấn đề gì thì cả hai bên phải có trách nhiệm với nhau. Nếu sau 03 tháng ông T không sang tên cho ông M được thì ông T để lại 30.000.000 đồng để ông M làm thủ tục sang tên bì đỏ.

Sau khi nhận đất ông M đã múc toàn bộ cây cà phê cũ và trồng lại cây cà phê mới sử dụng từ đó đến nay, nhưng ông T, bà H vẫn không làm thủ tục sang tên cho ông M được. Ông M đã nhiều lần xin được thanh toán số tiền còn lại 120.000.000 đồng, nhưng ông T bà H không đồng ý, còn đưa người vào phá lưới, chặt cây cối và hàng rào của ông M, không cho ông M canh tác. Do đó, ông M khởi kiện yêu cầu ông T, bà H tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất hai bên đã ký ngày 12/02/2015. Trường hợp Tòa án tuyên vô hiệu thì yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Minh T và bà Dương Thị Kim H trình bày:

Ông T thừa nhận vào ngày 12/02/2015 ông bà có ký giấy sang nhượng đất rẫy cà phê cho ông Bùi Quang M như ông M đã trình bày trên là đúng. Cùng ngày

12/02/2015, ông bà đã nhận tiền đặt cọc của ông M 30.000.000 đồng, số tiền còn lại ông M sẽ thanh toán sau khi ông T, bà H làm xong thủ tục chuyển nhượng, nhưng do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn đứng tên chủ cũ là bà Mai Thị H nên ông T, bà H chưa làm thủ tục sang tên cho ông M được. Nay ông M khởi kiện yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng ông bà không đồng ý. Trường hợp ông M muốn tiếp tục thực hiện hợp đồng thì phải thanh toán số tiền còn lại theo giá thị trường tại thời điểm hiện nay thì ông bà chấp nhận.

Ngày 17/10/2016, ông T có đơn khởi kiện phản tố yêu cầu ông M bồi thường số tiền 135.000.000 đồng giá trị 500 cây cà phê ông T đã giao cho ông M nhưng ông M đã chặt bỏ. Tuy nhiên, đến ngày 25/7/2018, ông T có đơn xin rút đơn khởi kiện phản tố không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trần Thị Kh trình bày: Bà Kh thống nhất ý kiến của ông Bùi Quang M (chồng bà) đã trình bày không có ý kiến gì bổ sung.

- Bà Nguyễn Thị Minh L trình bày: Năm 1997, vợ chồng bà nhận sang nhượng đất rẫy của bà Mai Thị H, diện tích 2,5 ha đất tọa lạc tại thôn J, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Do không còn nhu cầu sử dụng nên bà đã sang nhượng lại cho em trai là Nguyễn Kim T một phần diện tích đất nhận sang nhượng của bà H. Việc sang nhượng đất giữa bà H với bà L và giữa bà L với ông T chỉ làm bằng giấy viết tay, không có công chứng hoặc chứng thực của UBND cấp có thẩm quyền, hiện nay thủ tục chuyển nhượng chưa được hoàn tất, nhưng các bên không có tranh chấp.

- Bà Mai Thị H trình bày: Bà H thừa nhận vào năm 1997, vợ chồng bà có chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Minh L diện tích đất như bà L trình bày trên là đúng. Do diện tích đất bà H được cấp giấy CNQSDĐ chỉ có 2000m², nhưng thực tế hơn 02 ha, nên chưa làm thủ tục sang tên cho bà L được, khi nào cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh xong giấy tờ thì bà H chấp nhận làm thủ tục sang nhượng cho bà L, không chấp nhận ký sang nhượng cho người khác. Nay, ông M khởi kiện yêu cầu và ông T, bà H phải tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất bà không có ý kiến và có đơn từ chối tham gia tố tụng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 17/2018/DS-ST ngày 23-10-2018 của Toà án nhân dân huyện K'rong Nô, tỉnh Đắk Nông, đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quang M.

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 12/02/2015 giữa ông Nguyễn Kim T, bà Dương Thị Kim H và ông Bùi Quang M bị vô hiệu.

Buộc ông Nguyễn Kim T, bà Dương Thị Kim H phải trả lại ông Bùi Quang M số tiền 30.000.000 đồng, khoản tiền chênh lệch giá trị đất là 10.215.000 đồng và giá trị tài sản trên đất được tăng thêm là 160.959.000 đồng. Tổng cộng ba khoản là 201.174.000 đồng.

Ông Bùi Quang M phải trả cho ông Nguyễn Kim T bà Dương Thị Kim H 01 thửa đất theo kết quả thẩm định có diện tích là 6635.7 m², được trích đo từ thửa 85

và một phần thửa 55a, tờ bản đồ số 12, địa chỉ thửa đất tại thôn J, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông, thửa đất có tứ cận, số đo các cạnh: Phía Đông giáp đất ông Nguyễn Tiến C có chiều dài 24.34 m; Phía Tây giáp đất Nguyễn Tiến C có chiều dài là 78.86 m; Phía Nam giáp đất ông Mai Văn Q có chiều dài là 135.44 m; Phía Bắc giáp đường dân sinh tự mở có chiều dài 116,87 m.

Đình chỉ xét xử yêu cầu của ông Nguyễn Kim T bà Dương Thị Kim H yêu cầu bồi thường số tiền 135.000.000 đồng.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm, chi phí thẩm định tại chỗ, đo đạc và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05-11-2018, nguyên đơn ông Bùi Quang M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc các bên thực hiện hợp đồng.

Ngày 06-11-2018, bị đơn ông Nguyễn Kim T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm giải quyết hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu buộc ông M phải có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền 150.000.000 đồng tương ứng với 500 cây cà phê mà ông M đã phá.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, được thể hiện tại biên bản hòa giải ngày 29/01/2019, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

Ông Bùi Quang M, bà Trần Thị Kh được tiếp tục quản lý, sử dụng diện tích đất 6.635,7 m² và toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất, được trích đo từ thửa đất số 85 và một phần thửa đất số 55a, tờ bản đồ số 12, tứ cận cụ thể:

- Phía Đông giáp đất ông Nguyễn Tiến C dài 24.34 m;
- Phía Tây giáp đất Nguyễn Tiến C dài 78.86 m;
- Phía Nam giáp đất ông Mai Văn Q dài 135.44 m;
- Phía Bắc giáp đường dân sinh tự mở dài 116,87 m.

Đất tọa lạc tại: Thôn J, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Ông Bùi Quang M, bà Trần Thị Kh phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Kim T, bà Dương Thị Kim H 120.000.000 đồng tiền nhận chuyển nhượng đất ông bà chưa trả và 50.000.000 đồng tiền chênh lệch về giá trị đất. Tổng cộng là 170.000.000 đồng, trả làm hai đợt cụ thể:

Đợt 1 vào ngày 15/3/2019 trả 70.000.000 đồng.

Đợt 2 sau khi ông T, bà H hoàn tất thủ tục chuyển nhượng sang tên quyền sử dụng đất cho ông M, bà Kh và giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông M, bà Khuyên thì ông M, bà Kh có nghĩa vụ trả số tiền 100.000.000 đồng còn lại cho ông T, bà H. Mọi chi phí làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất cho ông M, bà Kh do ông T, bà H phải chịu.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Kim T, bà Dương Thị Kim H yêu cầu ông Bùi Quang M phải bồi thường 135.000.000 đồng giá trị 500 cây cà phê.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Quang M phải chịu 4.450.000 đồng, được khấu trừ 200.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông M đã nộp theo biên lai số 007348 ngày 25/4/2016, tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Kim T 2.500.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001889 ngày 20/10/2016, tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc đất: Ông Bùi Quang M, bà Trần Thị Kh và ông Nguyễn Kim T, bà Dương Thị Kim H mỗi bên phải chịu 1.600.000 đồng, ông M, bà Kh được khấu trừ vào số tiền ông M đã nộp. Do ông M đã nộp tạm ứng trước nên ông T, bà H phải trả lại cho ông M 1.600.000 đồng.

Về chi phí định giá tài sản: Ông Nguyễn Kim T, bà Dương Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng chi phí định giá, được khấu trừ 300.000 đồng ông T đã nộp ngày 22/3/2017.

Ông Bùi Quang M, bà Trần Thị Kh và ông Nguyễn Kim T, bà Dương Thị Kim H mỗi bên phải chịu 2.450.000 đồng tiền chi phí thẩm định giá. Ông M, bà Kh được khấu trừ vào số tiền tạm ứng ông M đã nộp. Do ông M đã nộp tạm ứng trước nên ông T, bà H phải trả lại cho ông M 2.450.000 đồng.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho ông Bùi Quang M và ông Nguyễn Kim T mỗi người 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp, theo biên lai số 0003074 ngày 05/11/2018 và biên lai số 0003075 ngày 07/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Tại phiên tòa, các đương sự đều giữ nguyên quan điểm tại biên bản hoà giải ngày 29/01/2019, đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm đúng như biên bản hòa giải ngày 29/01/2019.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho rằng: tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như biên bản hoà giải ngày 29/01/2019, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 300; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sửa bản án sơ thẩm số 17/2018/DS-ST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tham gia tố và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như biên bản hoà giải ngày 29/01/2019. Xét thấy, việc thỏa thuận của các đương sự

tại phiên toà phúc thẩm là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 300; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm số 17/2018/DS-ST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, công nhận sự thoả thuận của các đương sự tại phiên toà phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Xét thấy, việc thoả thuận của các đương sự tại phiên toà là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 300; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm số 17/2018/DS-ST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, công nhận sự thoả thuận của các đương sự tại phiên toà phúc thẩm.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông và quan điểm đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tại phiên toà là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308, khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 42, Điều 147, Điều 148, Điều 157, Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 697 của Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 7 Điều 26, Điều 27, khoản 2 Điều 29, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Quang M và ông Nguyễn Kim T.

Sửa bản án sơ thẩm số: 17/2018/DS-ST ngày 23-10-2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự tại phiên toà phúc thẩm, cụ thể như sau:

Ông Bùi Quang M, bà Trần Thị Kh được tiếp tục quản lý, sử dụng diện tích đất 6.635,7 m² và toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất, được trích đo từ thửa đất số 85 và một phần thửa đất số 55a, tờ bản đồ số 12, tứ cận cụ thể:

- Phía Đông giáp đất ông Nguyễn Tiến C dài 24.34 m;
- Phía Tây giáp đất Nguyễn Tiến C dài 78.86 m;
- Phía Nam giáp đất ông Mai Văn Q dài 135.44 m;
- Phía Bắc giáp đường dân sinh tự mở dài 116,87 m.

Đất và tài sản trên đất tọa lạc tại: Thôn J, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Ông Bùi Quang M, bà Trần Thị Kh phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Kim T, bà Dương Thị Kim H 120.000.000 đồng tiền nhận chuyển nhượng đất ông bà chưa trả và 50.000.000 đồng tiền chênh lệch về giá trị đất. Tổng cộng là 170.000.000 đồng, trả làm hai đợt cụ thể:

Đợt 1 vào ngày 15/3/2019 trả 70.000.000 đồng.

Đợt 2 sau khi ông T, bà H hoàn tất thủ tục chuyển nhượng sang tên quyền sử dụng đất cho ông M, bà Kh và giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông M,

bà Kh thì ông M, bà Kh có nghĩa vụ trả số tiền 100.000.000 đồng còn lại cho ông T, bà H. Mọi chi phí làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất cho ông M, bà Kh do ông T, bà H phải chịu.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Kim T, bà Dương Thị Kim H yêu cầu ông Bùi Quang M phải bồi thường 135.000.000 đồng giá trị 500 cây cà phê.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Quang M phải chịu 4.450.000 đồng, được khấu trừ 200.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông M đã nộp theo biên lai số 007348 ngày 25/4/2016, tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Kim T 2.500.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001889 ngày 20/10/2016, tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc đất: Ông Bùi Quang M, bà Trần Thị Kh và ông Nguyễn Kim T, bà Dương Thị Kim H mỗi bên phải chịu 1.600.000 đồng, ông M, bà Khuyên được khấu trừ vào số tiền ông M đã nộp. Do ông M đã nộp tạm ứng trước nên ông T, bà H phải trả lại cho ông M 1.600.000 đồng.

Về chi phí định giá tài sản: Ông Nguyễn Kim T, bà Dương Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng chi phí định giá, được khấu trừ 300.000 đồng ông T đã nộp ngày 22/3/2017.

Ông Bùi Quang M, bà Trần Thị Kh và ông Nguyễn Kim T, bà Dương Thị Kim H mỗi bên phải chịu 2.450.000 đồng tiền chi phí thẩm định giá. Ông M, bà Khuyên được khấu trừ vào số tiền tạm ứng ông M đã nộp. Do ông M đã nộp tạm ứng trước nên ông T, bà H phải trả lại cho ông M 2.450.000 đồng.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho ông Bùi Quang M và ông Nguyễn Kim T mỗi người 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp, theo biên lai số 0003074 ngày 05/11/2018 và biên lai số 0003075 ngày 07/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Krông Nô;
- Chi cục THA.DS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thông